TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-12-2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hoàng Liên

Ông Lý Trung Hiếu

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị P, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hà Ngọc Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị P trình bầy: Tôi và anh Hà Ngọc Q kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 20/08/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 1/2021 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống vợ chồng không đồng nhất và anh Q hay uống rượu say về nhà chửi bới vợ vô cớ. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Ngọc Q trình bầy: Tôi và chị P kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 20/08/2019 tại ủy ban nhân dân xã H, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến tháng 01/2021 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống vợ chồng không đồng nhất. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân nhau mỗi người có một cuộc sống riêng. Nay chị P làm đơn xin ly hôn tôi. Tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi chưa có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu của anh Q tại thôn T, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh Q, bà Trần Thị D là mẹ đẻ anh Q đã nhận và thông báo cho anh Q biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị P và anh nhưng Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị P được ly hôn anh Hà Ngọc Q. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa

án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị P và anh Hà Ngọc Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 20 tháng 08 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Chị P và anh Q đều cho rằng sau khi khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống vợ chồng không đồng nhất. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị P xin ly hôn. Anh Q đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn chị P xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị P được ly hôn anh Q là có căn cứ.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị P được ly hôn anh Hà Ngọc Q.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trương Thị P phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001292 ngày 03/11/2021 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã H.
- Lưu HS-TQĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng